TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46A/2023/QĐST- HNGĐ	*Kim Động, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1975;
- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971;

Đều có đăng ký HKTT: thôn PC, xã PT, huyện KĐ, tỉnh HY.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã PTngày 14/9/1992. Tuy nhiên tại thời điểm đó, do hiểu biết pháp luật hạn chế, Bà B nghĩ mình không đủ tuổi đăng ký kết hôn nên bà đã khai tăng thêm một tuổi để có đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do đó, trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông, bà thể hiện thông tin Bà B sinh năm 1974.

Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương thì Bà B dọn ngay về nhà Ô Q tại thôn Phú Cường, xã PT, huyện KĐsinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông, bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên nhất trí thuận tình ly hôn. Nay cả hai ông, bà đều xác định không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ giải quyết huỷ kết hôn trái pháp luật giữa hai ông, bà và giải quyết cho ông, bà được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ việc đã tiến hành xác minh và dựa vào các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu giao nộp, xác định bà Lê Thị B, sinh năm 1974 trong Giấy chứng nhận kết hôn với Lê Thị B, sinh năm 1975 trong CCCD với Lê Thị B, sinh năm 1975 trong Giấy khai sinh của anh Nguyễn Văn Hvà anh Nguyễn Văn Clà cùng một người.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc, xét thấy, Bà B sinh ngày 10/3/1975, do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn Bà B được 17 tuổi, 6 tháng và 04 ngày là đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ban đầu, do xác định quan hệ hôn nhân của mình là trái pháp luật nên ông bà đã yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật. Sau đó ông, bà thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thay đổi yêu cầu của ông bà không làm thay đổi bản chất của vấn đề cần giải quyết nên được chấp nhận. Nay, ông, bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ô Q và Bà B có 02 con chung là anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/5/2004 và anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/6/1993. Hiện các anh đều đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Ô Q và Bà B đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị B.

- Về con chung: Ô Q và Bà B có 02 con chung là anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/5/2004 và anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/6/1993. Hiện các anh đều đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Ô Q và Bà B đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002825 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Ô Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã PT(GCN số 16, ngày 14/9/1992);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương